

Bản án số: 156/2021/HS-ST

Ngày: 22 – 11 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kính.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn T – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST - HS, ngày 08/11/2021, đối với các bị cáo:

1/ Lê Thanh T (tên gọi khác: Bé Ngọng); giới tính: Nam; sinh năm: 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe gắn máy; nơi cư trú: Số 352/269 Đường ND, Phường G, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành Tính và bà Nguyễn Thị Lý; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2006/HSST ngày 22/6/2006, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay. (Có mặt).

2/ Nguyễn Hoàng R; giới tính: Nam; sinh ngày 09/3/1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: B1/18 ấp 2, xã QĐ, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Hùng và bà Trần Thị Kim Phượng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2017/HSST ngày 15/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 05/4/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Huỳnh Ngọc A, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số nhà 231A/8 Đường DB, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 13/01/2021; đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến trước số nhà 854 Đường HP, Phường M, Quận B thì phát hiện Huỳnh Ngọc A đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy; nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo bên phải của A có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, A khai là ma túy để sử dụng. Sau đó, Công an thu giữ vật chứng, dẫn A về trụ sở Công an Phường 10, Quận 8 để làm rõ. Tại đây, A khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do A mua của một người tên “Bé Ngọng” tại địa chỉ nhà số 352/269 Đường ND, Phường G, Quận B với giá 150.000 đồng.

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 13/01/2021; Công an Quận 8 tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà số 352/269 Đường ND, Phường G, Quận B. Lúc này trong nhà có 02 đối tượng là Nguyễn Hoàng R và Lê Thanh T. Qua khám xét phát hiện, thu giữ một hộp thiếc bên trong chứa: 01 ống hút nhựa vạt nhọn đầu, 01 cân tiểu ly, 10 gói nylon rỗng, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 02 điện thoại di động. Tại thời điểm khám xét, T khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do T mua về để bán cho con nghiện để kiếm tiền lời. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, A, R và T khai nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/01/2021, T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao là 0923234448 gọi vào số thuê bao của một người đàn ông tên G (không nhớ số thuê bao, không rõ lai lịch), hỏi mua 4.500.000 đồng ma túy tổng hợp thì G đồng ý bán. Sau đó, G điều khiển xe mô tô đến nhà của T tại số 352/269 Đường ND, Phường G, Quận B và bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp với số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho T, G điều khiển xe đi đâu không rõ. Riêng T cất giấu gói ma túy vừa mua vào trong hộp thiếc để dưới ghế xếp của tầng trệt.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 13/01/2021, khi T và R đang ở nhà số 352/269 Đường ND, Phường G, Quận B thì Huỳnh Ngọc A đến trước cửa nhà hỏi T có mua điện thoại không, T trả lời không mua. Sau đó, A hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý bán. Lúc này T kêu R lấy ma túy đá trong hộp thiết hình chữ nhật để ở dưới giường, phân ma túy ra bán cho A. Sau khi R lấy hộp thiết mở ra nhưng không phân ma túy ra được; nên T tự tay phân ma túy, rồi đưa cho R đi ra mở cửa bán cho A. R cầm 01 gói nylon chứa ma túy đá mang ra mở cửa để đưa cho A rồi nhận 150.000 đồng đưa lại cho T. Sau đó, R đóng cửa lại rồi đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút thì lực lượng Công an đến khám xét, thu giữ vật chứng.

Riêng Huỳnh Ngọc A, sau khi mua được ma túy, A cất giấu gói ma túy tổng hợp vào túi áo bên phải rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khi A đến trước số 854 Đường HP, Phường M, Quận B thì bị kiểm tra, bắt giữ như trên.

Theo bản Kết luận giám định số 651/KLGD-H ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, các chữ ký ghi tên Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Hoàng R và hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,0447g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T và hình dấu Công an Phường 9, Quận 8 là ma túy thể rắn, có khối lượng 11,6456g, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 247/21 gói 1, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng R, Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo;

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 247/21 gói 2, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường 9, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim 1 số: 0923234448, sim 2 số: 0919866221, số IMEI 1: 358985090741455 (thu giữ của Lê Thanh T): Dừng vào việc liên lạc mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh tím, có gắn sim số: 0907010099 (thu giữ của Lê Thanh T): Dừng liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan vụ án;

- 01 cân tiểu ly, 01 ống hút vật nhọn một đầu, 10 gói nylon rỗng, 01 hộp thiếc (thu giữ của Lê Thanh T): Dừng để phân chia và chứa ma túy;

- Số tiền 8.500.000 đồng (thu giữ của Lê Thanh T): Trong đó có 150.000 đồng bán gói ma túy cho Huỳnh Ngọc A, số tiền còn lại là của cá nhân T, không liên quan vụ án;

Đối với Huỳnh Ngọc A có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng do khối lượng chất ma túy thu giữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm này; đồng thời, A âm tính với chất ma túy; nên ngày 21/01/2021, Công an Phường 10, Quận 8 đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của A, với số tiền là 1.500.000 đồng; ngày 04/02/2021, Huỳnh Ngọc A đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Đối với người tên G bán ma túy cho T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không đủ cơ sở để làm rõ xử lý.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKSQ8 ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hoàng R, Lê Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Hoàng R, Lê Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Lê Thanh T mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

2/ Bị cáo Nguyễn Hoàng R mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 247/21 gói 1, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng R, Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Ngọc Tiên, hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo; 01 gói niêm phong ghi vụ số 247/21 gói 2, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Tiên, hình dấu Công an Phường 9, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo: Qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim 1 số: 0923234448, sim 2 số: 0919866221, số IMEI 1: 358985090741455 (thu giữ của Lê Thanh T): Là tài sản hợp pháp của bị cáo T và đã dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh tím, có gắn sim số: 0907010099 (thu giữ của Lê Thanh T): Là tài sản hợp pháp của bị cáo T và dùng liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan vụ án; nên trả lại cho bị cáo T.

+ Số tiền 8.500.000 đồng (thu giữ của Lê Thanh T): Trong đó có 150.000 đồng bán gói ma túy cho Huỳnh Ngọc A, số tiền còn lại (8.500.000 đồng – 150.000 đồng = 8.350.000 đồng) là của cá nhân bị cáo T, không liên quan vụ án; nên trả lại cho bị cáo T.

+ Số tiền 150.000 đồng (trong số tiền 8.500.000 đồng thu giữ) là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 cân tiểu ly: Là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 ống hút vạt nhọn một đầu, 10 gói nylon rỗng, 01 hộp thiếc (thu giữ của Lê Thanh T): Là những dụng cụ dùng để phân chia ma túy, hiện không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng R, Lê Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho đối tượng nghiện ma túy khi có nhu cầu mua về sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã bị lực lượng Công an phát hiện kịp thời, bắt quả tang cùng vật chứng liên quan, vào ngày 13/01/2021.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo và của Huỳnh Ngọc A (A mua của các bị cáo), qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 11,6456g, loại Methamphetamine.

Nguồn gốc của số ma túy trên là do đối tượng tên G (không rõ lai lịch) bán cho bị cáo T.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng R, bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Hoàng R, Lê Thanh T đã cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, với khối lượng là 11,6456 gam, loại Methamphetamine, với mục đích để bán cho người nghiện ma túy; qua đó nhằm hưởng tiền chênh lệch. Ngoài ra, trước lúc bị cơ quan công an phát hiện ma túy tại thời điểm khám xét nơi ở của các bị cáo thì các bị cáo đã bán cho Huỳnh Ngọc A 01 gói nylon chứa ma túy, khối lượng là 0,0447 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy mà các bị cáo dùng để bán là 11,6903 gam, loại Methamphetamine; nên các bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Đây là tình tiết được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do đó, các bị cáo phải bị xét xử theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có quá trình nhân thân rất xấu, lẽ ra phải biết tu dưỡng, sửa chữa lỗi lầm để phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại, các bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tính đồng phạm trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo R với vai trò đồng phạm giúp sức rất tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ

luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng R, Lê Thanh T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do các bị cáo phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định; để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số 247/21 gói 1, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng R, Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Ngọc Tiên, hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo; 01 gói niêm phong ghi vụ số 247/21 gói 2, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Tiên, hình dấu Công an Phường 9, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo: Qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim 1 số: 0923234448, sim 2 số: 0919866221, số IMEI 1: 358985090741455 (thu giữ của Lê Thanh T): Là tài sản hợp pháp của bị cáo T và đã dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh tím, có gắn sim số: 0907010099 (thu giữ của Lê Thanh T): Là tài sản hợp pháp của bị cáo T và dùng liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan vụ án; nên trả lại cho bị cáo T.

+ Số tiền 8.500.000 đồng (thu giữ của Lê Thanh T): Trong đó có 150.000 đồng bán gói ma túy cho Huỳnh Ngọc A, số tiền còn lại (8.500.000 đồng – 150.000 đồng = 8.350.000 đồng) là của cá nhân bị cáo T, không liên quan vụ án; nên trả lại cho bị cáo T.

+ Số tiền 150.000 đồng (trong số tiền 8.500.000 đồng thu giữ) là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 cân tiểu ly: Là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 ống hút vật nhọn một đầu, 10 gói nylon rỗng, 01 hộp thiếc (thu giữ của Lê Thanh T): Là những dụng cụ dùng để phân chia và chứa ma túy, hiện không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Huỳnh Ngọc A có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng do khối lượng chất ma túy thu giữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm này; đồng thời, A âm tính với chất ma túy; nên ngày 21/01/2021, Công an Phường 10, Quận 8 đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của A, với số tiền là 1.500.000 đồng; ngày 04/02/2021, Huỳnh Ngọc A đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

[12] Đối với người tên G bán ma túy cho bị cáo T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không đủ cơ sở xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Lê Thanh T 09 (Chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/01/2021.

2/ Bị cáo Nguyễn Hoàng R 08 (Tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 15/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Lê Thanh T nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng R nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói niêm phong gồm (01(một) gói niêm phong ghi vụ số 247/21 gói 1, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng R, Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Ngọc Tiên, hình dấu Công an Phường 10, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 247/21 gói 2, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Thanh T, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Tiên, hình dấu Công an Phường 9, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo); 01 (một) ống hút vật nhọn một đầu, 10 (mười) gói nylon rỗng, 01 (một) hộp thiếc.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim 1 số: 0923234448, sim 2 số: 0919866221, số IMEI 1:

358985090741455; số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) cân tiểu ly.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, màu xanh tím, có gắn sim số: 0907010099 và số tiền 8.350.000 đồng (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lê Thanh T, Nguyễn Hoàng R; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú